

Số: 82 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ
về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, VP.

(Đã Ký)

Nguyễn Bắc Sơn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 82 /QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Mục đích, yêu cầu

- Cụ thể hóa các nội dung và tổ chức thực hiện những nhiệm vụ Bộ Thông tin và Truyền thông được phân công trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015 (Nghị quyết số 01/NQ-CP).

- Chỉ đạo quyết liệt, tập trung mọi nguồn lực triển khai nhiệm vụ năm 2015 ngay từ ngày đầu, tháng đầu để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2015. Đây là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015, tạo tiền đề để cả nước bước vào xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

II. Những nhiệm vụ chủ yếu

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

a) Cục Báo chí chủ trì, phối hợp với Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục Thông tin đối ngoại, Cục Xuất bản, in và phát hành, Vụ Thông tin cơ sở:

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi, niềm tin, sự đồng thuận và quyết tâm ngay từ những ngày đầu của năm mới nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.

- Tập trung thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Luật đã ban hành và đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo, lợi ích quốc gia; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm và tình yêu biển, đảo, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

- Chủ động thông tin định hướng dư luận, nhất là đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đặc biệt là trong quá trình Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Phản ánh trung thực những mặt tốt, những điển hình tiên tiến; phát hiện, phê phán kịp thời những hiện tượng tiêu cực, sách nhiễu trong các hoạt động kinh tế - xã hội, tăng cường đưa thông tin về cơ sở.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về chính sách, giải pháp, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bằng nhiều hình thức thích hợp, bảo đảm tính khách quan, trung thực nhằm tạo sự đồng thuận xã hội; tăng cường công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin về các vấn đề được xã hội quan tâm.

- Tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, cơ chế, chính sách; cung cấp thông tin về tình hình tài chính, tiền tệ, giá cả, thị trường kịp thời, chính xác, đầy đủ, rõ ràng để các doanh nghiệp, nhân dân hiểu, tích cực ủng hộ và tham gia thực hiện.

- Phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về một số nội dung chủ yếu:

+ Việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam";

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đặc biệt là pháp luật về thuế, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng;

+ Việc lần đầu tiên đăng cai tổ chức Đại hội đồng Liên minh Nghị viên Thế giới (IPU-132);

+ Thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách đối với việc sản xuất, cung ứng và sử dụng điện; thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, chương trình phát thanh, truyền hình... với nội dung thiết thực để tăng cường vận động, khuyến khích các doanh nghiệp và nhân dân sử dụng tiết kiệm điện;

+ Đề án tuyên truyền số hóa truyền hình mặt đất;

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn, an ninh hạt nhân; về vệ sinh, an toàn thực phẩm; về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu;

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách chế độ bảo hiểm y tế, vận động và hỗ trợ người cận nghèo mua thẻ Bảo hiểm y tế để đảm bảo an sinh xã hội;

+ Tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình văn hóa Việt Nam tiên bộ, hạnh phúc; chống bạo lực gia đình; nâng cao ý thức đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, đường biển và đường hàng không. Giáo

dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Kết hợp thông tin, tuyên truyền những nội dung nêu trên với các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội nổi bật của đất nước, các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, nhất là kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 40 năm ngày Giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước, 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 70 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9; Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX và các ngày kỷ niệm khác trong năm.

b) Các cơ quan báo chí thuộc Bộ: Xây dựng các chuyên san, chuyên đề phản ánh nội dung và tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP và các chủ trương, chính sách, các hoạt động nổi bật của ngành Thông tin và Truyền thông để tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong toàn ngành và xã hội trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2015. Nâng cao chất lượng nội dung tin, bài, các kênh chương trình, thông tin, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của người dân. Mở rộng phạm vi hoạt động đến miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở.

c) Cục Báo chí chủ trì theo dõi, hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện nghiêm túc Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông theo Quyết định số 1993/QĐ-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2013; tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân; trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

d) Cục Thông tin đối ngoại chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin đối ngoại; thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013-2020, tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và quốc tế, tăng cường tuyên truyền hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam, giúp người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế hiểu rõ hơn về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được trong thời gian qua thông qua hệ thống công thông tin điện tử, các cuộc triển

lãm tại nước ngoài và tạo điều kiện cho phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp báo chí tại Việt Nam, chú trọng cung cấp thông tin chính thức nhằm giải thích, làm rõ, phản bác những luận điệu vu khống, thông tin sai lệch về Việt Nam của các thế lực thù địch nhằm phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, tinh thần yêu nước, kích động làm phương hại đến lợi ích quốc gia.

đ) Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, đơn đốc các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 1536/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về tuyên truyền, quảng bá ASEAN; tích cực tham mưu tham gia vào các quá trình đàm phán các Hiệp định song và đa phương của Nhà nước, ngành có liên quan đến lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

e) Trung tâm Báo chí và Hợp tác truyền thông Quốc tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai một số hoạt động thông tin đối ngoại liên quan đến việc xuất bản ấn phẩm báo chí, quản lý trang thông tin điện tử, sản xuất phim tài liệu, chuyên san, chương trình truyền hình, tổ chức triển lãm và các sự kiện quốc tế nhằm tăng cường công tác truyền thông đối ngoại có hiệu quả.

g) Vụ Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện tuyên truyền và đẩy mạnh thực hiện Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông, triển khai các hoạt động liên quan đến Chương trình phát triển sản phẩm công nghệ thông tin thương hiệu Việt (Vibrand), thu thập tổng hợp số liệu để biên soạn và ban hành Sách trắng về công nghệ thông tin và truyền thông, báo cáo chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam; xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia phát triển công nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam đến năm 2020. Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 36-NQ-TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) để đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế sau khi được phê duyệt.

2. Tăng cường quản lý Nhà nước về thông tin, an toàn thông tin

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về thông tin báo chí và thông tin đối ngoại. Đề cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng, bảo đảm thông tin khách quan, trung thực, đúng định hướng, vì lợi ích của đất nước và nhân dân. Kịp thời đề xuất trình các cấp có thẩm quyền ban hành những chính sách, chế độ đối với báo chí để giải quyết những khó khăn phù hợp với tình hình hiện nay để hệ thống báo chí, phát thanh truyền hình hoạt động hiệu quả, đúng tôn chỉ, mục đích, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và ngành báo chí. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các tiện ích của mạng Internet; thực hiện các biện pháp cần thiết ngăn chặn có hiệu quả việc lợi dụng Internet để chống phá sự

nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xử lý nghiêm việc thông tin sai sự thật, thông tin không phù hợp với lợi ích đất nước và lợi ích của nhân dân.

- Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ với Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử tiếp tục hoàn thiện Đề án quy hoạch hệ thống báo chí toàn quốc đến năm 2025 theo đúng tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10 (Khóa XI) của Đảng.

- Cục Xuất bản, in và phát hành tiếp tục chỉ đạo thực hiện các quy định của Luật Xuất bản, in và phát hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo: Nghị định 195/2013/NĐ-CP, Nghị định số 60/2014/NĐ-CP, các thông tư hướng dẫn Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành. Triển khai Quy hoạch phát triển xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử phối hợp chặt chẽ với Cục Viễn thông, Thanh tra Bộ tiếp tục triển khai các biện pháp thực hiện Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành các thông tư hướng dẫn và các văn bản liên quan khác.

- Cục Thông tin đối ngoại tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về thông tin đối ngoại; hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và các nguồn lực thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại.

- Cục An toàn thông tin, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 897/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số”; Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020; Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020”; Thông tư số 27/2011/TT-BTTTT ngày 04 tháng 10 năm 2007 “Quy định về điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố mạng Internet Việt Nam”. Hỗ trợ và khuyến khích các cơ quan, tổ chức áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn “Hệ thống quản lý an toàn thông tin” mã số TCVN ISO/IEC 27001:2009 nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin. Tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ hoạt động điều phối ứng cứu sự cố như triển khai công tác giám sát an toàn mạng để phát hiện và cảnh báo sớm các vụ tấn công gây mất an toàn thông tin; hỗ trợ các cơ quan, tổ chức thành lập các tổ chức ứng cứu sự cố tại chỗ và xây dựng mạng lưới ứng cứu sự cố trên toàn quốc có sự hợp tác chặt chẽ; tạo sự phối hợp và liên kết chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, mạng lưới ứng cứu sự cố và các nhà cung cấp dịch vụ Internet để sẵn sàng hỗ trợ xử lý khi có sự cố xảy ra; tăng cường kiểm tra, đánh giá các

công/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước để có biện pháp khắc phục kịp thời trước khi xảy ra sự cố. Phối hợp với các cơ quan liên quan của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng cũng như đẩy mạnh hoạt động hợp tác và phối hợp quốc tế, nhất là trong việc chống lại những vụ tấn công từ nước ngoài,...

- Cục An toàn thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Thanh tra Bộ, Cục Viễn thông và các đơn vị triển khai sâu rộng, có hiệu quả Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác và Nghị định số 77/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác; Chỉ thị số 82/CT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng bộ Thông tin và Truyền thông về việc ngăn chặn tin nhắn rác, tin nhắn lừa đảo và tăng cường quản lý thông tin trên mạng; xây dựng các thông tư, chỉ thị, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành có liên quan nhằm thực hiện các giải pháp ngăn chặn tin nhắn rác, tin nhắn lừa đảo, phòng và chống các phần mềm độc hại theo các quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Sơ kết đánh giá 05 năm thực hiện Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020.

- Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Cục Viễn thông, Cục An toàn thông tin đẩy mạnh triển khai thanh, kiểm tra đối với các hành vi phát tán tin nhắn rác, tin nhắn lừa đảo, hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung vi phạm pháp luật.

b) Trung tâm Internet Việt Nam chủ trì quản lý đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động của các hạ tầng trọng yếu của Internet Việt Nam: Hệ thống máy chủ tên miền DNS quốc gia, trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi mạng Internet sử dụng công nghệ Ipv6, triển khai DNSSEC tăng cường an toàn cho hệ thống DNS quốc gia và tên miền .VN, kết nối VNIX nhằm đảm bảo an toàn, phát triển Internet Việt Nam.

c) Cục Báo chí chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan khẩn trương xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi) trình Kỳ họp thứ 10 Quốc hội Khóa XIII và nghiên cứu xây dựng chính sách, pháp luật nhằm cụ thể hóa các nguyên tắc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ các quyền con người, quyền cơ bản của công dân như tự do ngôn luận, báo chí, tiếp cận thông tin đã được Hiến pháp quy định.

3. Hoàn thiện môi trường pháp lý lĩnh vực thông tin và truyền thông

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các đề án trong Chương trình công tác của Bộ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2015; Chương

trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Cục An toàn thông tin chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan tiếp tục tiếp thu các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Luật An toàn thông tin; phối hợp với Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội, Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ thực hiện đúng kế hoạch Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2015.

c) Vụ Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện sơ kết, đánh giá 05 năm thực hiện Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và Truyền thông”; tiếp tục thực hiện việc điều phối triển khai Đề án theo Quyết định 1755/QĐ-TTg; triển khai Chương trình phát triển công nghiệp phần mềm và Chương trình phát triển Công nghiệp nội dung số theo Quyết định số 50/2009/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp điện tử thực hiện chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam – Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các mạng xã hội và công cụ tìm kiếm Việt.

d) Cục Tin học hóa chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ theo Quyết định số 1293/QĐ-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 (phần hạ tầng thông tin) và Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW. Tổng kết đánh giá xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình cho giai đoạn 2016-2020.

đ) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, lập kế hoạch và danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các Luật đã được sửa đổi bổ sung.

e) Văn phòng chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế:

- Rà soát lại các quy định về việc phối hợp giữa hai đơn vị trong công tác theo dõi tình hình thực hiện Chương trình công tác của Bộ và việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; xây dựng Quy chế phối hợp. giữa hai đơn vị trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

- Đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trước Bộ trưởng trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật; nâng cao vai trò và trách nhiệm của Văn phòng, Vụ Pháp chế trong đôn đốc, kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện Chương trình công tác, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của Bộ;

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp ngay từ đầu và trong suốt quá trình nghiên cứu, soạn thảo, thông qua các văn bản.

g) Văn phòng chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan, kịp thời trả lời những ý kiến của cử tri, các đại biểu và các cơ quan của Quốc hội; các vấn đề quản lý nhà nước tại các địa phương để tạo sự đồng thuận, giải tỏa, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

g) Đề nghị các hội, hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ; phản ánh, đề xuất kịp thời những vướng mắc trong quá trình hoạt động trên cơ sở tập hợp đầy đủ, kịp thời ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, hội viên để tháo gỡ khó khăn, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, cơ chế phù hợp.

4. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm

Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì triển khai thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và Quyết định số 3042/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015. Các đơn vị thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả ngay từ đầu năm các quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ; giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ, tiến hành xây dựng kế hoạch, chủ trương trình bộ phê duyệt để tổ chức triển khai hoàn thành dự toán theo đúng tiến độ. Rà soát, chỉ đạo, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng tinh thần Nghị quyết 01/NQ-CP và các quy định hiện hành của nhà nước bảo đảm đúng dự toán được duyệt. Triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác. Không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật); hạn chế tối đa chi chuyển nguồn; tổ chức hướng dẫn

triển khai, tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra giám sát theo thẩm quyền. Từng bước xử lý dứt điểm các khoản mà ngân sách còn nợ. Nghiên cứu, có giải pháp khắc phục tình trạng chông chéo, lãng phí, kém hiệu quả trong việc bố trí kinh phí và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng và bảo vệ kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2016 và các năm tiếp theo.

5. Triển khai các đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

Ban chỉ đạo Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông giai đoạn 2011-2015” tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015” và Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Trong đó, tập trung chỉ đạo vào một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan của Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan để tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo; xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam để thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty Viễn thông Mobifone theo đúng kế hoạch, lộ trình được phê duyệt. Triển khai công tác điều chuyển và tiếp nhận Bưu điện Trung ương về Bộ.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Quyết định số 28/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC giai đoạn 2012 - 2015". Triển khai xây dựng phương án tổ chức lại Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC để phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012.

- Chỉ đạo Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tập trung nghiên cứu, đề xuất để kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với xu thế kinh doanh dịch vụ bưu chính trên thế giới cũng như xu hướng phát triển của Ngành nhằm nâng cao hiệu quả

mạng lưới; nâng cao chất lượng dịch vụ; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của toàn xã hội.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị và đội ngũ người lao động, tạo sự nhất trí cao về tư tưởng và hành động đối với chủ trương tái cơ cấu.

6. Phát triển thị trường, tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả

- Cục Viễn thông chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Quản lý doanh nghiệp tham mưu cho Lãnh đạo Bộ chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên cơ sở giá thành, cung cầu của thị trường và mặt bằng giá cước chung của khu vực và thế giới, tiến hành rà soát, điều chỉnh giá cước các dịch vụ chưa theo kinh tế thị trường nhằm hài hòa lợi ích của người sử dụng dịch vụ, doanh nghiệp, Nhà nước trong cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, phù hợp với Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến 2020. Chỉ đạo các doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ, bao gồm cả chất lượng mạng lưới và công tác chăm sóc khách hàng, có đề án đảm bảo tính lâu dài việc phát triển các dịch vụ mới, đặc biệt là các dịch vụ giá trị gia tăng phù hợp với xu hướng phát triển và hội tụ công nghệ viễn thông, công nghệ thông tin, bưu chính, phát thanh truyền hình. Tăng cường thực hiện sử dụng chung cơ sở hạ tầng đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư của các doanh nghiệp và các ngành cơ sở hạ tầng khác.

- Thanh tra Bộ tăng cường thanh tra, kiểm tra các đài phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương, các doanh nghiệp thông tin di động, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung (CSP) thực hiện niêm yết, cung cấp thông tin giá, cước, cách thức hủy dịch vụ khi quảng cáo dịch vụ nội dung qua tin nhắn, nhắn tin trúng thưởng, chương trình bình chọn, quyên góp, ủng hộ một cách rõ ràng, tránh gây nhầm lẫn cho người sử dụng.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp và các đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai Quyết định số 1868/QĐ-BTTTT, ngày 13 tháng 11 năm 2014 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Ban Chỉ đạo Cuộc vận động của Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của Bộ được giao tại Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Chỉ thị số 20/CT-BTTTT ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ

Thông tin và Truyền thông về việc tăng cường triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong toàn ngành Thông tin và Truyền thông.

7. Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ:

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch triển khai trong các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ về cơ chế hoạt động và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông khi Nghị định thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập được ban hành.

- Xây dựng đề án tổng thể trình Bộ trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông để làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định.

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các quy định về đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 63-KL/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về "Một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020".

8. Hiện đại hóa hành chính, cải cách thủ tục hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Vụ Pháp chế tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp tục thống kê, rà soát và công bố công khai thủ tục hành chính, lĩnh vực thông tin và truyền thông trên cơ sở dữ liệu quốc gia và trang tin điện tử của Bộ. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ. Hoàn thiện các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Vụ Khoa học và Công nghệ tiếp tục làm đầu mối điều phối các đơn vị triển khai duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

c) Cục Tin học hóa tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều

hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước. Thông tin, tuyên truyền để các bộ, ban, ngành, địa phương nhận thức rõ được sự cần thiết của việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước; tăng cường nội dung của các hệ thống thông tin và các trang thông tin điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả hình thức điều hành, họp trực tuyến tại các cấp, các ngành, các địa phương; hiện đại hóa trao đổi văn bản, quản lý hồ sơ công việc liên thông giữa cơ quan Bộ và các đơn vị trong và ngoài Bộ.

Triển khai nhân rộng các mô hình điển hình về ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trong toàn quốc. Xây dựng hoàn thiện phương pháp đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Vụ Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Cục Tin học hóa và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất những cơ chế, chính sách để các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời giảm đầu tư từ Ngân sách nhà nước, đặc biệt là áp dụng trong cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị:

- Đôn đốc triển khai có hiệu quả Quyết định số 2055/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2014 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Triển khai thực hiện và hiệu quả Kế hoạch cải cách chế độ công vụ, công chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Đề xuất cơ chế, chính sách đãi ngộ cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông để thu hút nguồn nhân lực đặc thù, có chuyên môn cao;

- Tham mưu, xây dựng phương án cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ngành Thông tin và Truyền thông từ Trung ương đến địa phương thực hiện Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hoàn thiện phương án, chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được các cấp có thẩm quyền ban hành đề án xác định vị trí việc làm, gắn với biên chế được giao. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự cho các đơn vị mới được thành lập; rà soát và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị hiện có

cho hợp lý hơn; củng cố bộ máy lãnh đạo của các đơn vị và rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- Triển khai quy hoạch phát triển nhân lực của ngành Thông tin và Truyền thông; phối hợp với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp để thực hiện đào tạo và cung ứng nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

e) Văn phòng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành Quy chế làm việc của Bộ Thông tin và Truyền thông thay thế Quyết định số 03/2008/QĐ-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2008.

9. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động thông tin và truyền thông. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân trong các lĩnh vực quản lý của Bộ;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm những hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân và lợi dụng dân chủ gây phương hại cho đất nước;

- Hoàn thiện cơ chế để nhân dân đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng và Nhà nước, nhất là về các chính sách kinh tế, xã hội, về quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng;

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo kết luận của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XI). Chú trọng thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra, điều tra phát hiện tham nhũng và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi tham nhũng.

10. Đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội

Các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan tiếp tục tham gia, phối hợp để triển khai các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thể hiện rõ tính “định hướng xã hội chủ nghĩa” của nền kinh tế thị trường. Tiếp tục và đẩy mạnh triển khai một số chương trình, dự án, tiểu dự án có sự lồng ghép đảm bảo hiệu quả cụ, thể là:

a) Chương trình Mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;

b) Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích;

c) Cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và hoàn thiện để nâng cao hoạt động có hiệu quả hệ thống Điểm Bưu điện - Văn hóa xã;

d) Dự án "Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập Internet công cộng tại Việt Nam";

đ) Chi trả lương hưu và trợ cấp Bảo hiểm xã hội và các dịch vụ thu tiền tại nhà, hành chính công qua hệ thống bưu điện;

e) Tuyên truyền Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

g) Công tác thông tin tuyên truyền các vấn đề liên quan đến Người cao tuổi;

h) Hoạt động hỗ trợ khuyến khích nhân tài, người khuyết tật;

i) Cổng thông tin nhân đạo quốc gia 1400.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, bảo đảm đúng tiến độ, bám sát với các nội dung đã nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chương trình công tác của Bộ năm 2015; xây dựng Chương trình hành động cụ thể của tổ chức, đơn vị gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Văn phòng) trước ngày 10 tháng 02 năm 2015.

2. Giao Văn phòng chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động. Báo cáo, kiến nghị Bộ trưởng ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Chương trình hành động được thực hiện hiệu quả và đồng bộ. Kiểm điểm, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao của Bộ Thông tin và Truyền thông, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ năm 2016, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 11 năm 2015.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình hành động, các đơn vị chủ động báo cáo Bộ trưởng (qua Văn phòng) để xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã Ký)

Nguyễn Bắc Sơn